

Trung bình

## FUJI S3S MID

FUJIS3MID

### Giày an toàn công nghi#p

Giày bảo hộ nhẹ, không chứa kim loại có khả năng chịu nhiệt và chống tĩnh điện, mang lại sự thoải mái vượt trội với khả năng hấp thụ năng lượng ở gót chân và phần thân trên thoáng khí.

Những vật liệu cao cấp hơn	sợi nhỏ, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân để giữ	Đệm chân SJ Memory Foam
để ngoài	Dệt chống thủng
Đứng đầu	Philon/cao su
Loại	tổng hợp
	S3S / SR, ESD, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép tiêu chuẩn hóa	0.570 kg ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



TAU



BLK



#### hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



#### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



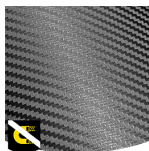
#### X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



#### Mũi giày an toàn Nano carbon

Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại, không dẫn nhiệt, dẫn điện.



#### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



#### h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

## Môi trường:

môi trường khô, môi trường ẩm ướt, bề mặt không bằng phẳng

## Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng vạt liêu cao</b>	<b>Số nhúng, D#t may</b>		
<b>C#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	5.08	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	43	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>L#i thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.59	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	277	? 20
<b>gi#ng đ# chân</b>	<b>Đ#m chân SJ Memory Foam</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>	<b>Philon/cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	119.4mm <sup>3</sup> (Density:1.3)	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.48	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.36	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.36	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	650	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	33	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	25	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b>	<b>t#ng h#p</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 100J)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 200J)	mm	14.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	18.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.